

Số: 50

Ngày 23/12/2019

Bản tin hàng tuần
ra ngày thứ Hai

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

VĂN BẢN MỚI

- 1. Từ 01/7/2020, không ký hợp đồng làm việc không xác định thời hạn đối với viên chức.*
- 2. Được hạ thấp tối đa 20% diện tích đất trồng lúa để nuôi trồng thủy sản.*
- 3. Các dự án sản xuất sản phẩm vật liệu xây dựng phải lựa chọn công nghệ thiết bị tiên tiến đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường.*
- 4. Tạm thời chưa mua sắm tập trung cấp quốc gia.*
- 5. Người dân có thể nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công ngành Bảo hiểm xã hội.*
- 6. Kiểm tra công tác bồi thường Nhà nước phải được thông báo trước 10 ngày.*
- 7. Sửa đổi, bổ sung một số quy định việc tổ chức và đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành phòng, chống thiên tai.*

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

Dự thảo Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (sửa đổi).

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

- 1. Nguyên tắc trả lương cho người lao động được quy định như thế nào?*
- 2. Người lao động được tính tiền làm thêm giờ như thế nào?*
- 3. Đối với trường hợp phải ngừng việc, người lao động được trả lương như thế nào?*
- 4. Việc tạm ứng tiền lương được quy định như thế nào?*

VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI, CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. TỪ 01/7/2020, KHÔNG KÝ HỢP ĐỒNG LÀM VIỆC KHÔNG XÁC ĐỊNH THỜI HẠN ĐỐI VỚI VIÊN CHỨC

Đây là nội dung nổi bật đã được Quốc hội thông qua ngày 25/11/2019 tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức, số 52/2019/QH14.

Theo đó, ngoài hai hình thức thi tuyển và xét tuyển như quy định hiện nay, Luật cho phép người đứng đầu cơ quan quản lý công chức được quyết định tiếp nhận người đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện của vị trí việc làm vào làm công chức trong một số trường hợp cụ thể.

Công chức dự thi nâng ngạch phải đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện sau đây: được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm dự thi nâng ngạch; có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật; có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận vị trí việc làm tương ứng với ngạch công chức cao hơn ngạch công chức hiện giữ trong cùng ngành chuyên môn; đáp ứng yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ của ngạch công chức đăng ký dự thi; đáp ứng yêu cầu về thời gian công tác tối thiểu đối với từng ngạch công chức. Công chức đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện trên được xét nâng ngạch công chức trong các trường hợp: có thành tích xuất sắc trong hoạt động công vụ trong thời *Bản tin Tóm tắt văn bản pháp luật mới*

gian giữ ngạch công chức hiện giữ, được cấp có thẩm quyền công nhận; được bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý gắn với yêu cầu của vị trí việc làm.

Về đánh giá công chức, công chức được đánh giá theo các nội dung sau đây: chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, quy định của cơ quan, tổ chức, đơn vị; phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, tác phong và lề lối làm việc; năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, theo kế hoạch đề ra hoặc theo công việc cụ thể được giao; tiến độ và chất lượng thực hiện nhiệm vụ. Việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phải gắn với vị trí việc làm, thể hiện thông qua công việc, sản phẩm cụ thể; tinh thần trách nhiệm và phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ; thái độ phục vụ nhân dân, doanh nghiệp đối với những vị trí tiếp xúc trực tiếp hoặc trực tiếp giải quyết công việc của người dân và doanh nghiệp.

Theo quy định mới, từ ngày 01/7/2020 không ký hợp đồng không xác định thời hạn với viên chức trừ một số trường hợp: Viên chức được tuyển dụng trước thời gian này; Cán bộ, công chức chuyển sang làm viên chức theo quy định; Người được tuyển dụng làm viên chức tại vùng có điều kiện KT-XH đặc biệt khó khăn. Như vậy, kể từ thời điểm 01/7/2020 sẽ chỉ ký hợp đồng xác định thời hạn từ

12 tháng đến 60 tháng đối với viên chức.

Trường hợp viên chức được tuyển dụng trước ngày 01/7/2020 nhưng chưa ký kết hợp đồng làm việc không xác định thời hạn thì tiếp tục thực hiện hợp đồng làm việc đã ký kết; sau khi kết thúc hợp đồng làm việc đã ký kết thì được ký kết hợp đồng làm việc không xác định thời hạn nếu đáp ứng đủ các yêu cầu theo quy định.

Luật cũng bổ sung quy định mới về việc xử lý hành vi vi phạm đối với cán bộ, công chức trong thời gian công tác nhưng đã nghỉ việc, nghỉ hưu theo hướng mọi hành vi vi phạm đều được xử lý. Căn cứ vào tính chất, mức độ nghiêm trọng, người có hành vi vi phạm có thể bị xử lý hình sự, hành chính hoặc bị kỷ luật. Đặc biệt, việc xử lý kỷ luật đối với trường hợp đã nghỉ hưu sẽ gắn với hệ quả pháp lý tương ứng của hành vi vi phạm.

Luật này có hiệu lực từ ngày 01/7/2020.

2. ĐƯỢC HẠ THẤP TỐI ĐA 20% DIỆN TÍCH ĐẤT TRỒNG LÚA ĐỂ NUÔI TRỒNG THỦY SẢN

Đây là nội dung được Chính phủ ban hành tại Nghị định 94/2019/NĐ-CP về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác ngày 13/12/2019.

Theo đó, việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa phải theo kế hoạch chuyển đổi do cấp có

thẩm quyền phê duyệt nhưng không làm mất đi các điều kiện để trồng lúa trở lại; không làm biến dạng mặt bằng, không gây ô nhiễm, thoái hóa đất trồng lúa; không làm hư hỏng công trình giao thông, công trình thủy lợi phục vụ trồng lúa.

Trường hợp chuyển trồng lúa sang trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản, được sử dụng tối đa 20% diện tích đất trồng lúa để hạ thấp mặt bằng nuôi trồng thủy sản với độ sâu không quá 120cm so với mặt ruộng.

Chính phủ cũng yêu cầu các tổ chức, cá nhân xây dựng các công trình trên đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước có tác động đến tầng đất mặt thì phải bóc riêng tầng đất mặt đó để sử dụng vào mục đích nông nghiệp. Độ sâu tầng đất mặt phải bóc tách từ 20 đến 25cm tính từ mặt đất.

Nghị định này cũng hướng dẫn cụ thể hồ sơ, trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp, cấp lại, gia hạn, đình chỉ, phục hồi hủy bỏ Quyết định công nhận lưu hành giống cây trồng; Hồ sơ, trình tự, thủ tục tự công bố lưu hành giống cây trồng;...

Nghị định có hiệu lực từ ngày 01/02/2020. Nghị định này: làm hết hiệu lực Quyết định 95/2007/QĐ-BNN, Thông tư 18/2012/TT-BNNPTNT. Làm hết hiệu lực một phần Nghị định 35/2015/NĐ-CP, Nghị định 62/2019/NĐ-CP.

3. CÁC DỰ ÁN SẢN XUẤT SẢN PHẨM VẬT LIỆU XÂY DỰNG

Số 50 ngày 23/12/2019 trang 3/10

PHẢI LỰA CHỌN CÔNG NGHỆ THIẾT BỊ TIÊN TIẾN ĐÁP ỨNG CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Ngày 16/12/2019, Chính phủ đã ban hành Nghị định 95/2019/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 24a/2016/NĐ-CP về quản lý vật liệu xây dựng.

Nghị định này quy định các hoạt động trong lĩnh vực vật liệu xây dựng, bao gồm: hoạt động đầu tư, sản xuất vật liệu xây dựng; quản lý chất lượng, kinh doanh vật liệu xây dựng; chính sách phát triển vật liệu xây dựng tiết kiệm tài nguyên khoáng sản, tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường.

Theo đó, vật liệu xây dựng chủ yếu là các loại vật liệu xây dựng, bao gồm: xi măng, vật liệu ốp lát sứ vệ sinh, kính xây dựng, vôi, vật liệu chịu lửa. Khoáng sản làm nguyên liệu để sản xuất vật liệu xây dựng chủ yếu bao gồm: Đá làm đá ốp lát, đá làm vôi, cát trắng silic, cao lanh, đất sét trắng, fenspat, đất sét chịu lửa, đolômít, bentônít và các loại khoáng sản làm xi măng, được quy hoạch trên phạm vi cả nước.

Nghị định này cũng yêu cầu các dự án đầu tư sản xuất sản phẩm vật liệu xây dựng chủ yếu phải lựa chọn công nghệ thiết bị tiên tiến, hiện đại đáp ứng các tiêu chí về tiêu hao nhiên liệu, nguyên liệu, năng lượng, đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường và được thẩm định công nghệ theo quy định về chuyển giao công nghệ.

Bản tin Tóm tắt văn bản pháp luật mới

Ngoài ra, đối với các dự án đầu tư sản xuất vật liệu xây dựng chủ yếu, cơ quan đăng ký đầu tư vẫn phải lấy ý kiến tham vấn của Bộ Xây dựng trước khi trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư.

Nghị định có hiệu lực từ ngày 10/02/2020. Nghị định này làm hết hiệu lực một phần Nghị định 24a/2016/NĐ-CP.

4. TẠM THỜI CHƯA MUA SẮM TẬP TRUNG CẤP QUỐC GIA

Ngày 10/12/2019, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị 32/CT-TTg về việc đẩy mạnh triển khai thi hành Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật.

Theo đó, để thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, quản lý chặt chẽ, sử dụng tiết kiệm tài sản công, phòng chống thất thoát, lãng phí Thủ tướng yêu cầu: Tạm thời chưa thực hiện mua sắm tập trung cấp quốc gia, trừ việc mua sắm thuốc. Các Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm rà soát danh mục tài sản mua sắm tập trung của cơ quan mình quản lý để kịp thời sửa đổi, bổ sung, ban hành mới cho phù hợp với các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công hiện hành.

Bên cạnh đó, Thủ tướng cũng yêu cầu Bộ Tài chính: Tiến hành rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan; Ban hành và đề xuất ban hành các văn bản hướng dẫn Luật,

Số 50 ngày 23/12/2019 trang 4/10

dự thảo Nghị định về quản lý, sử dụng, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch và Nghị định về quản lý, sử dụng nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước phục vụ hoạt động đối ngoại...

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh khẩn trương ban hành quy định về phân cấp quản lý tài sản công theo quy định. Trong thời gian chưa ban hành quy định về phân cấp, việc quyết định trong quản lý, sử dụng, xử lý tài sản công, việc ban hành diện tích công trình sự nghiệp thuộc cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô chuyên dùng, tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc thẩm quyền của

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; việc phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Các bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo xây dựng, ban hành kịp thời tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công chuyên dùng theo thẩm quyền để làm cơ sở thực hiện việc giao, đầu tư xây dựng, mua sắm, quản lý, sử dụng, xử lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

Chỉ thị này có hiệu lực thi hành từ ngày 10/12/2019.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

5. NGƯỜI DÂN CÓ THỂ NỘP HỒ SƠ TRỰC TUYẾN TẠI CÔNG DỊCH VỤ CÔNG NGÀNH BẢO HIỂM XÃ HỘI

Người dân có thể nộp hồ sơ trực tuyến tại Công dịch vụ công ngành Bảo hiểm xã hội. Đây là một trong những nội dung chính được nêu trong Quyết định số 2192/QĐ-BHXH được Bảo hiểm xã hội ban hành ngày 10/12/2019 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong ngành Bảo hiểm xã hội.

Tổ chức, cá nhân có thể nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết thủ tục
Bản tin Tóm tắt văn bản pháp luật mới

hành chính thông qua các hình thức sau: trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của cơ quan BHXH cấp tỉnh, cấp huyện hoặc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công/ Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện; thông qua dịch vụ bưu chính công ích (Trường hợp tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ qua đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính không phải đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính công ích thì cơ quan BHXH vẫn tiếp nhận hồ sơ và giải quyết theo đúng quy định của Quy chế này và quy định của pháp luật liên quan) hoặc trực tuyến tại Công dịch vụ công ngành BHXH hoặc thông qua Tổ chức I-VAN (Tổ chức

Số 50 ngày 23/12/2019 trang 5/10

hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin được BHXH Việt Nam ký hợp đồng cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng về giao dịch điện tử trong lĩnh vực BHXH). Ngay sau khi tiếp nhận đối với hồ sơ giấy, viên chức Bộ phận Một cửa chuyển kịp thời hồ sơ kèm Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ đến Bộ phận nghiệp vụ, cập nhật vào Hệ thống thông tin một cửa điện tử hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 16 giờ hàng ngày.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

6. KIỂM TRA CÔNG TÁC BỒI THƯỜNG NHÀ NƯỚC PHẢI ĐƯỢC THÔNG BÁO TRƯỚC 10 NGÀY

Ngày 10/12/2019, Bộ Tư pháp ban hành Thông tư số 08/2019/TT-BTP quy định biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước; có hiệu lực thi hành từ ngày 25/01/2020. Thông tư này quy định biện pháp thực hiện chức năng của nhà nước về công tác bồi thường nhà nước của Bộ Tư pháp và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong hoạt động quản lý hành chính, tổ tụng và thi hành án đối với một số nhiệm vụ; việc hỗ trợ, hướng dẫn người bị thiệt hại thủ tục yêu cầu bồi thường; việc xác định cơ quan giải quyết bồi thường; các nhiệm vụ quản lý nhà nước khác.

Theo đó, cơ quan thuộc đối tượng kiểm tra có quyền được báo trước và nhận kế hoạch kiểm tra trước

Bản tin Tóm tắt văn bản pháp luật mới

ngày tổ chức kiểm tra ít nhất 10 ngày.

Bên cạnh đó, cơ quan này cũng có quyền được giải trình về các vấn đề liên quan đến nội dung kiểm tra và được nhận kết luận kiểm tra. Đi kèm với các quyền nêu trên, các cơ quan này còn có trách nhiệm: Chấp hành kế hoạch, kết luận kiểm tra; cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác thông tin, tài liệu mà Đoàn kiểm tra yêu cầu; báo cáo tình hình thực hiện kết luận kiểm tra khi có yêu cầu. Kết luận kiểm tra phải được gửi cho cơ quan thuộc đối tượng kiểm tra và cơ quan ra quyết định kiểm tra trong 15 ngày, kể từ ngày kết thúc việc kiểm tra. Đối với trường hợp cơ quan kiểm tra là Sở Tư pháp thì kết luận kiểm tra phải được gửi đến Cục Bồi thường Nhà nước, Bộ Tư pháp.

7. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ QUY ĐỊNH VIỆC TỔ CHỨC VÀ BẢO ĐẢM THÔNG TIN LIÊN LẠC PHỤC VỤ CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI

Nhằm đảm bảo việc tổ chức thông tin liên lạc thực hiện công tác chỉ đạo, điều hành phòng chống thiên tai, Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành Thông tư số 17/2019/TT-BTTTT ngày 10/12/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2012/TT-BTTTT ngày 05 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định việc tổ chức và đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành

Số 50 ngày 23/12/2019 trang 6/10

phòng, chống thiên tai. Thông tư có hiệu lực từ ngày 28/01/2020.

Thông tư quy định rõ mạng viễn thông dùng riêng phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành phòng, chống thiên tai là mạng viễn thông do Nhà nước đầu tư, thiết lập để phục vụ Chính phủ, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai, chính quyền địa phương trong việc tổ chức và đảm bảo thông tin liên lạc thực hiện công tác chỉ đạo, điều hành phòng, chống thiên tai. Mạng viễn thông dùng riêng phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành phòng, chống thiên tai bao gồm: hệ thống viễn thông cố định vệ tinh; hệ thống viễn thông di động vệ tinh; hệ thống viễn thông vô tuyến điện; hệ thống truyền hình hội nghị; các xe ô tô chuyên dùng phục vụ thông tin; các hệ thống viễn thông

khác theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông. Mạng thông tin chuyên dùng phòng, chống thiên tai do Tập đoàn Bru chính Viễn thông Việt Nam được giao nhiệm vụ quản lý vận hành, khai thác là một thành phần của Mạng viễn thông dùng riêng phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành phòng, chống thiên tai. Bên cạnh đó, Thông tư này bổ sung thêm quy định về trách nhiệm của Cục Viễn thông. Cụ thể, Cục Viễn thông có trách nhiệm tham mưu cho lãnh đạo Bộ chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông, các cơ quan xây dựng thực hiện phương án kế hoạch và chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông nâng cao năng lực mạng viễn thông công cộng, chất lượng dịch vụ viễn thông để bảo đảm thông tin phục vụ công tác phòng, chống thiên tai.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

DỰ THẢO LUẬT NGƯỜI LAO ĐỘNG VIỆT NAM ĐI LÀM VIỆC Ở NƯỚC NGOÀI THEO HỢP ĐỒNG (SỬA ĐỔI)

Nhằm phù hợp với xu thế dịch chuyển lao động quốc tế và đồng thời đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật và hệ thống các văn bản hướng dẫn đã tạo hành lang pháp lý đồng bộ để điều chỉnh hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài, phù hợp với điều kiện trong nước và quốc tế, tạo thuận lợi cho hoạt động của các doanh nghiệp, bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động, đồng thời tăng

cường công tác quản lý người lao động đi làm việc ở nước ngoài, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội đã xây dựng Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (sửa đổi); dự kiến thông qua tại kỳ họp thứ 10 Quốc hội khóa XIV.

Luật này gồm 8 Chương với 80 Điều quy định về hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; quyền và nghĩa vụ của người lao động làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp, tổ chức sự nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và các tổ chức,

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

cá nhân có liên quan. Đối tượng áp dụng bao gồm: doanh nghiệp, tổ chức sự nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; người lao động làm việc ở nước ngoài theo các hình thức quy định; người bảo lãnh cho người lao động làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc người lao động làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

Theo dự thảo, người lao động xuất cảnh hợp pháp theo mục đích không phải làm việc nhưng tìm được việc làm hợp pháp ở nước sở tại thực hiện việc đăng ký hợp đồng cá nhân với Cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước sở tại hoặc Cơ quan đại diện của Việt Nam kiêm nhiệm nước sở tại. Hồ sơ để đăng ký bao gồm: đơn đăng ký; bản sao Hợp đồng cá nhân; bản chụp hộ chiếu; bản sao giấy phép cư trú hoặc giấy tờ khác chứng minh việc cư trú hợp pháp của người lao động ở nước sở tại trong thời gian thực hiện hợp đồng. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cơ quan đại diện của Việt Nam xác minh, kiểm tra việc xuất cảnh Việt

Nam và cư trú hợp pháp của người lao động ở nước sở tại và chuyển hồ sơ đó qua đường thư điện tử hoặc fax đến Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội (Cục Quản lý lao động ngoài nước).

Trường hợp người lao động xuất cảnh Việt Nam không hợp pháp hoặc cư trú không hợp pháp ở nước sở tại thì Cơ quan đại diện Việt Nam trả hồ sơ và thông báo rõ lý do. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ từ Cơ quan đại diện của Việt Nam, Cục Quản lý lao động ngoài nước thông báo chấp thuận đăng ký hợp đồng cá nhân hoặc không chấp thuận và nêu rõ lý do cho Cơ quan đại diện của Việt Nam bằng văn bản để Cơ quan đại diện của Việt Nam cấp hoặc không cấp Giấy xác nhận đăng ký hợp đồng cá nhân cho người lao động. Thời hạn của Giấy xác nhận bằng thời hạn của hợp đồng cá nhân. Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội quy định chi tiết hồ sơ, trình tự và thủ tục đăng ký hợp đồng cá nhân của người lao động giao kết sau khi xuất cảnh.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: Nguyên tắc trả lương cho người lao động được quy định như thế nào?

*** Trả lời:** Theo Điều 94 Bộ Luật Lao động 2019 số 45/2019/QH14 được Quốc hội khóa XIV ngày 20/11/2019 có quy định rõ nguyên tắc trả lương cho người lao động như sau:

Bản tin Tóm tắt văn bản pháp luật mới

Người sử dụng lao động phải trả lương trực tiếp, đầy đủ, đúng hạn cho người lao động. Trường hợp người lao động không thể nhận lương trực tiếp thì người sử dụng lao động có thể trả lương cho người được người lao động ủy quyền hợp pháp. Người sử dụng lao động không được hạn chế hoặc

Số 50 ngày 23/12/2019 trang 8/10

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

can thiệp vào quyền tự quyết chi tiêu lương của người lao động; không được ép buộc người lao động chi tiêu lương vào việc mua hàng hóa, sử dụng dịch vụ của người sử dụng lao động hoặc của đơn vị khác mà người sử dụng lao động chỉ định.

2. Hỏi: *Người lao động được tính tiền làm thêm giờ như thế nào?*

*** Trả lời:** Theo Điều 98 Bộ Luật Lao động 2019 số 45/2019/QH14 được Quốc hội khóa XIV ngày 20/11/2019 có quy định người lao động làm thêm giờ được trả lương tính theo đơn giá tiền lương hoặc tiền lương thực trả theo công việc đang làm như sau: vào ngày thường, ít nhất bằng 150%; vào ngày nghỉ hằng tuần, ít nhất bằng 200%; vào ngày nghỉ lễ, tết, ngày nghỉ có hưởng lương, ít nhất bằng 300% chưa kể tiền lương ngày lễ, tết, ngày nghỉ có hưởng lương đối với người lao động hưởng lương ngày.

3. Hỏi: *Đối với trường hợp phải ngừng việc, người lao động được trả lương như thế nào?*

*** Trả lời:** Theo Điều 99 Bộ Luật Lao động 2019 số 45/2019/QH14 được Quốc hội khóa XIV ngày 20/11/2019 có quy định Trường hợp phải ngừng việc, người lao động được trả lương như sau:

- Nếu do lỗi của người sử dụng lao động thì người lao động được trả đủ tiền lương theo hợp đồng lao động;

- Nếu do lỗi của người lao động thì người đó không được trả lương; những người lao động khác trong cùng đơn vị phải ngừng việc thì được

Bản tin Tóm tắt văn bản pháp luật mới

trả lương theo mức do hai bên thỏa thuận nhưng không được thấp hơn mức lương tối thiểu;

- Nếu vì sự cố về điện, nước mà không do lỗi của người sử dụng lao động hoặc do thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh nguy hiểm, địch họa, di dời địa điểm hoạt động theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc vì lý do kinh tế thì hai bên thỏa thuận về tiền lương ngừng việc như sau:

+ Trường hợp ngừng việc từ 14 ngày làm việc trở xuống thì tiền lương ngừng việc được thỏa thuận không thấp hơn mức lương tối thiểu;

+ Trường hợp phải ngừng việc trên 14 ngày làm việc thì tiền lương ngừng việc do hai bên thỏa thuận nhưng phải bảo đảm tiền lương ngừng việc trong 14 ngày đầu tiên không thấp hơn mức lương tối thiểu.

4. Hỏi: *Việc tạm ứng tiền lương được quy định như thế nào?*

*** Trả lời:** Theo Điều 101 Bộ Luật Lao động 2019 số 45/2019/QH14 được Quốc hội khóa XIV ngày 20/11/2019 có quy định Người lao động được tạm ứng tiền lương theo điều kiện do hai bên thỏa thuận và không bị tính lãi. Người sử dụng lao động phải cho người lao động tạm ứng tiền lương tương ứng với số ngày người lao động tạm thời nghỉ việc để thực hiện nghĩa vụ công dân từ 01 tuần trở lên nhưng tối đa không quá 01 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động và người lao động phải hoàn trả số tiền đã tạm ứng. Người lao động nhập ngũ theo quy định của Luật

Số 50 ngày 23/12/2019 trang 9/10

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

Nghĩa vụ quân sự thì không được tạm ứng tiền lương. Khi nghỉ hằng năm, người lao động được tạm ứng một khoản tiền ít nhất bằng tiền lương của những ngày nghỉ./.